TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2020/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22/9/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số:101/TLST- HĐVTS ngày 31/7/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/9/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện;Nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ông Dương Văn C**, sinh năm 1964;

ĐKHK và ở: Tổ 11 (tổ 02 cũ), p. Phan Đình Phùng, tp. Thái Nguyên;

+ Bị đơn: **- Ông Trần Hồng H,** sinh năm 1961;

- Bà Dương Ngọc L, sinh năm 1966 (vợ ông H);

Cùng ĐKHK và ở: Tổ 14 (tổ 21 cũ), p. Phan Đình Phùng, tp. Thái Nguyên;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1.Về quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Ông H và bà L có trách nhiệm liên đới trả ông C 01 khoản tiền gốc là **548.000.000đ** (năm trăm bốn mươi tám triệu đồng).Phương thức trả như sau:

+ Ngày 01/12/2020 trả **225.000.000đ** (hai trăm, hai mươi lăm triệu đồng);

+ Còn lại **323.000.000đ** (ba trăm, hai mươi ba triệu đồng), ông H và bà L có trách nhiệm thanh toán trả ông C mỗi tháng **20.000.000đ** (hai mươi triệu đồng); Trả vào ngày 01 hàng tháng cho đến khi hết khoản tiền trên (lần cuối cùng là 23.000.000đ);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, ông C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H và bà L không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông H và bà L còn phải chịu khoản tiền tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông C tự nguyện nộp **13.700.000đ** (mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang - Biên lai thu tiền số 0003338 ngày 31/7/2020); Hoàn trả ông C **4.300.000đ** (bốn triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp;

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
-Các ĐS;
-TAND tỉnh TN
-VKS ND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- CCTHADS TP;
-Lưu hs;
- Lưu BP DS

THẨM PHÁN

Hoàng Thuý Kiên